

BÁO CÁO

Về việc chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn đối với các hệ thống cấp nước đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2021

Nhằm cung cấp nước sạch ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định; Đồng thời tham mưu Ban Chỉ đạo Cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh, chủ động triển khai thực hiện các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô năm 2020-2021 theo Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch phòng chống, chống hạn hán, xâm nhập mặn đối với các hệ thống của cấp nước đô thị, nông thôn của các đơn vị cấp nước (kèm theo văn bản).

Sở Xây dựng báo cáo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khả năng tác động của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2021 đến cấp nước sinh hoạt phục vụ người dân.

- Chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn phù hợp, có hiệu quả, bảo đảm an toàn nguồn nước sinh hoạt, nhằm giảm đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai và ổn định đời sống, sinh hoạt của người dân.

- Phối hợp công tác ngăn mặn, trữ ngọt để tạo nguồn nước ngọt dự trữ cho các nhà máy nước tại các đô thị: thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên, các huyện: Kiên Lương, Kiên Hải và Phú Quốc.

2. Yêu cầu

- Ứng phó tương ứng với kịch bản hạn- mặn đã xảy ra trong mùa khô năm 2021.

- Các sở, ban ngành chức năng có liên quan, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trong mùa khô năm 2021.

- Sử dụng tiết kiệm nước, chủ động nguồn nước để đảm bảo cung cấp sinh hoạt;

- Chuẩn bị phương án, kế hoạch cấp nước, đảm bảo đủ nước sinh hoạt cho người dân đô thị, vùng nông thôn, nhất là đối với người dân tại các khu vực khó khăn (biên giới, hải đảo), vùng không có tuyến ống cấp nước, điều kiện giao thông đi lại không thuận lợi để lấy nước.

- Trong trường hợp hạn hán, xâm nhập mặn xảy ra nghiêm trọng, thì cân đối nguồn nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt cho người dân, không để hộ dân nào thiếu nước sinh hoạt.

II. NỘI DUNG

1. Nhận định xu thế khí tượng, thủy văn mùa khô năm 2021

Theo Đài khí tượng Thủy văn tỉnh Kiên Giang:

- Hiện tượng ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina vào các tháng đầu năm 2021 với xác suất xảy ra 65-70%, nhưng có cường độ yếu và ít có khả năng kéo dài.

- Về thủy văn, xâm nhập mặn:

+ Tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Kông về đồng bằng sông Cửu Long (qua trạm Châu Đốc) trong toàn bộ mùa lũ 2020 chỉ đạt 55% trung bình nhiều năm TBNN và thấp hơn cùng kỳ năm 2019 khoảng 15%. Mùa lũ năm 2020 là mùa lũ thấp nhất trong vòng 10 năm vừa qua. Đỉnh lũ các trạm nội đồng trong tỉnh xuất hiện vào đầu tháng 11/2020, ở mức tương đương báo động I.

+ Tổng lượng dòng chảy trong những tháng mùa khô năm 2021 từ thượng nguồn sông Mê Kông về đồng bằng sông Cửu Long ở mức thiếu hụt từ 20-35% so với TBNN và tương đương năm 2019; tình trạng thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021 sẽ diễn ra gay gắt. Mặn bắt đầu xâm nhập trên sông Cái Lớn, Cái Bé từ đầu tháng 12/2020, độ mặn 4g/l xâm nhập trên sông Cái Lớn khoảng 20km (hết ranh giới xã Thới Quản, Gò Quao), trên sông Cái Bé khoảng 12km (xã Bình An, Châu Thành).

2. Dự báo vùng có khả năng chịu ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập, thiếu nước sinh hoạt và tình hình cấp nước

2.1. Dự báo vùng có khả năng chịu ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập, thiếu nước

- Vùng ven biển từ thành phố Rạch Giá đến thành phố Hà Tiên; vùng ven sông Cái Lớn, sông Cái Bé; các huyện: Gò Quao, Giồng Riềng, Tân Hiệp; các huyện vùng U Minh Thượng.

- Trung tâm thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên; trung tâm của các huyện, các khu dân cư trong tỉnh và vùng hải đảo.

2.2. Tình hình cấp nước

a) Về Cấp nước sinh hoạt đô thị:

- Tổng công suất 13 hệ thống cung cấp phục vụ 14 đô thị hiện hữu khoảng

120.076 m³/ngày-đêm. Gồm: Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Kiên Giang quản lý 14 hệ thống cấp nước, tổng công suất khoảng 114.700 m³/ngày-đêm phục vụ 11 đô thị hiện hữu; 03 đô thị còn lại, gồm: Gò Quao, Vĩnh Thuận, Hòn Tre do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang cung cấp nước sạch với tổng công suất khoảng 5.376 m³/ngày-đêm.

- Tổng công suất 07 hệ thống cấp nước phục vụ 07 đô thị dự kiến hình thành là 9.440 m³/ngày-đêm (Tắc Cậu, Đầm Chít, Thứ Bảy, U Minh Thượng, Định An, An Sơn, Thạnh Đông A).

- Tổng công suất 04 hệ thống cấp nước phục vụ các cụm công nghiệp, khu chức năng đô thị là 8.680 m³/ngày-đêm (Thanh Lộc, Trường Cao đẳng cộng đồng, Hòn Chông, Vĩnh Hòa Hưng Nam).

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch ước đạt 88% (đạt 100% so với thực hiện theo phân công thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2020 tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 06/01/2020).

- Tổng công suất hệ thống cấp nước dự phòng từ nguồn nước ngầm thuộc dự án phòng chống hạn mặn địa bàn thành phố Rạch Giá khoảng 25.000 m³/ngày-đêm (gồm 20 giếng khoan).

b) *Về Cấp nước sinh hoạt nông thôn*: Tổng công suất 49 hệ thống cấp nước nông thôn khoảng 49.104 m³/ngày-đêm. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,76%, trong đó được cung cấp nước sạch trên địa bàn các xã là 60,83% sử dụng nước sạch đáp ứng QCVN tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 (theo Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang).

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Về Cấp nước sinh hoạt đô thị

a) Hệ thống cấp nước thành phố Rạch Giá và huyện Hòn Đất (đảm bảo cấp nước dự phòng trong 20 ngày): Hồ chứa nước Vĩnh Thông và kênh dẫn 560.000m³, công suất 55.000m³/ngày-đêm và hệ thống cấp nước dự phòng 33.000m³/ngày-đêm): sau 02 ngày không thu được nước vào hồ, sang ngày thứ 03 sẽ đưa các trạm xử lý cấp nước ngầm vào hoạt động và nhận nước từ Công ty Thanh Lộc, Nhà máy nước Nam Rạch Giá. Thời gian duy trì cấp nước bình thường được 20 ngày, sau đó sẽ cấp bằng nguồn nước dự phòng 33.000 m³/ngày-đêm.

b) Hệ thống cấp nước huyện Phú Quốc: Hồ chứa nước Dương Đông 4.200.000m³, công suất 24.000m³/ngày-đêm). Hiện tại, hồ chứa nước Dương Đông đang trong quá trình nâng cấp. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để điều tiết cung cấp nước hợp lý nhằm duy trì hoạt động cung cấp nước cho người dân trên địa bàn được liên tục và ổn định.

- Xây dựng Kế hoạch tiết giảm công suất; đầu tư xây dựng cụm xử nước công suất 800- 1.000 m³/ngày-đêm để tận thu nguồn nước rửa lọc của nhà máy, bổ sung thêm nguồn nước sạch cung cấp cho người dân.



- Nghiên cứu khoan thăm dò nước ngầm xung quanh hồ Dương Đông, đề xuất khoan giếng bổ sung nguồn nước vào hồ khi cần thiết; Đắp đập ở hạ lưu sông để giữ nước trong hồ.

c) Hệ thống cấp nước thành phố Hà Tiên: Hệ thống cấp nước thành phố Hà Tiên: Dung tích hồ: 1.000.000 m³ (thu nước từ kênh T3, Nông trường, Trà phô); Tổng công suất phát ra: 11.000 m³/ngày-đêm; Duy trì thời gian tối đa 90 ngày.

d) Địa bàn huyện Kiên Lương, Hòn Chông - Ba Hòn: mạng lưới hệ thống cấp nước Hà Tiên, Hòn Chông, Kiên Lương được liên kết với nhau, do đó nếu khu vực Hòn Chông không thu được nước mưa vào hồ chứa, và tùy theo lượng nước còn lại trong hồ sẽ thực hiện cắt giảm công suất và tiếp nhận nguồn nước từ Hà Tiên và Kiên Lương để đảm bảo cấp nước an toàn cho khu vực Hòn Chông.

Hệ thống cấp nước huyện Kiên Lương: Dung tích hồ: 2.880.000m³ (thu nước mặt từ kênh Rạch Giá - Hà Tiên); Tổng công suất phát ra: 10.000 m³/ngày-đêm; Duy trì thời gian tối thiểu 370 ngày.

Hệ thống cấp nước Hòn Chông - Ba Hòn: Dung tích hồ: 190.000m³ (thu nước mưa); hồ Sơn Trà 30.000 m³; Tổng công suất phát ra: 1.900 m³/ngày-đêm; Duy trì thời gian tối đa 115 ngày.

e) Đối với các đô thị khác (Minh Lương, Tân Hiệp, Giồng Riềng, Gò Quao, Thứ Ba, Thứ Mười Một, Vĩnh Thuận, Hòn Tre): theo dõi chặt chẽ tình hình xâm nhập mặn từ sông Cái Bé, sông Cái Lớn để sẵn sàng đắp đập ngăn mặn khi cần thiết.

b) Về Cấp nước sinh hoạt nông thôn, kể cả ở đất liền và hải đảo, cụ thể:

- Chủ động tích nước an toàn vào các hồ chứa: Dương Đông (huyện Phú Quốc), Bãi Nhà (huyện Kiên Hải), Hà Tiên để cấp nước sinh hoạt cho người dân vào mùa khô; đồng thời khẩn trương hoàn thành đưa vào sử dụng các hồ chứa nước đang xây dựng.

- Thổi rửa các giếng hiện có tại các xã đảo: Hòn Tre, An Sơn, Lại Sơn và Nam Du (huyện Kiên Hải) và các khu vực khó khăn về nguồn nước; khoan thêm giếng để dự phòng và bổ sung nguồn cho các trạm cấp nước để tăng khả năng khai thác đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các trạm cấp nước và điểm cấp nước tập trung. Theo dõi, thường xuyên cập nhật nguồn nước và chất lượng nước tại các sông, kênh, rạch để chủ động việc lấy nước cung cấp cho các trạm cấp nước nông thôn sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, thống kê các hộ dân ở phân tán thuộc các khu vực vùng sâu, vùng xa, khu vực chưa có trạm cấp nước hoặc chưa có tuyến ống đi qua, đầu tư hỗ trợ cấp nước nhỏ lẻ bằng bồn nhựa 5m³ chứa nước và hóa chất xử lý nước khẩn cấp (PAC) cho các hộ dân ở phân tán, những vùng khó khăn về nước sạch mà nguồn nước mặt có thể sử dụng được.

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng các Trạm cấp nước đang bị xuống cấp do xây dựng và sử dụng đã lâu và thiếu nguồn nước như: Thứ 7 (huyện An Biên), Thuận Hòa (huyện An Minh), Xà Xiêm (huyện Châu Thành), Thới Quản (huyện Gò

Quao), Bình Giang (huyện Hòn Đất), huyện Giang Thành, Cửa Cạn (huyện Phú Quốc).

- Nạo vét các hồ sơ lắng chứa nước thô nhằm tăng lượng dự trữ nước ngọt để phục vụ cho công tác vận hành cấp nước.

- Rà soát, duy tu, bảo dưỡng các hệ thống lọc nước biển thành nước ngọt trên các xã đảo; Vận hành, bổ sung nguồn nguồn cấp nước sinh hoạt cho người dân.

- Các khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn ít hơn gồm xã: Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Vĩnh Hòa Hưng Nam thuộc huyện Gò Quao; xã: Bàn Tân Định, Bàn Thạch, Thạnh Hòa, Long Thạnh, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phú, Hòa Thuận và thị trấn Giồng Riềng thuộc huyện Giồng Riềng; các địa phương này theo dõi chặt chẽ tình hình xâm nhập mặn từ sông Cái Bé, sông Cái Lớn để sẵn sàng đắp đập ngăn mặn khi cần thiết.

4. Phương hướng cho các năm tiếp theo

- Đôn đốc Dự án nhà máy nước Bắc Rạch Giá sớm hoàn thành để vận hành chạy thử, đưa vào sử dụng bổ sung nguồn cấp nước cho nhà máy nước Rạch Giá;

- Các sở, ngành, địa phương có liên quan tiếp tục hỗ trợ công ty nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng nhà máy nước 20.000m³/ngày-đêm và hồ chứa nước ngọt Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá để bổ sung nguồn dự trữ nước ngọt cho Nhà máy nước Rạch Giá.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp nước đô thị trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh về: dự phòng nguồn nước cho các nhà máy nước, bố trí quỹ đất cho hồ sơ lắng và bể dự trữ nước trên hệ thống cấp nước, như:

- Nâng cấp hồ chứa nước Dương Đông; Đầu tư xây dựng các hồ chứa nước: Cửa Cạn; Suối Lớn; Rạch Tràm; Rạch Cá trên địa bàn huyện Phú Quốc.

+ Nghiên cứu bổ sung quy hoạch các hồ chứa nước ngọt, như: Bổ sung Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu, huyện Phú Quốc vào Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc trước khi trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt chủ trương xây dựng công trình (theo Tờ trình số 07/TTr-SNNPTNT ngày 07/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Đầu tư kênh dẫn thu nước và hồ chứa nước ngọt mới tại xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành (với quy mô 8 triệu m³) để đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước sạch đảm bảo sinh hoạt cho thành phố Hà Tiên (kiến nghị của thành phố Hà Tiên tại Thông báo số 208/TB-VP ngày 26/02/2020 của Văn phòng UBND tỉnh).

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng: Tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh định hướng, quy hoạch, các giải pháp về bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch và huy động, phân bổ các nguồn lực thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt, đẩy mạnh hình thức xã hội hóa trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt cho người dân, nhất là vào mùa khô.

2. Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kiên Giang



- Chủ động đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho người dân trong phạm vi cấp nước của đơn vị tại các huyện, thành phố trong tỉnh.

- Theo dõi chặt chẽ thông tin, diễn biến thời tiết, nguồn nước, chủ động tích trữ nước ở các hồ chứa (đặc biệt là các hồ chứa trên các đảo), bảo đảm an toàn công trình và kế hoạch cấp nước sinh hoạt vùng nông thôn trong mùa khô; tập trung triển khai đầu tư xây dựng các công trình cấp nước theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ở vùng nông thôn, hải đảo. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cấp nước nông thôn để kịp thời phục vụ dân sinh trong mùa khô.

- Tập trung nguồn vốn để đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung, lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

3. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang

- Chủ động đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho người dân trong phạm vi cấp nước của Công ty tại các huyện, thành phố trong tỉnh.

- Theo dõi chặt chẽ độ mặn tại các kênh lấy nước vào các hồ để có kế hoạch trữ nước sử dụng trong mùa khô.

- Chuẩn bị phương án đảm bảo cấp nước dự phòng trong 20 ngày đối với khu vực thành phố Rạch Giá khi bị xâm nhập mặn, không lấy được nước ngọt vào hồ Tà Tây; Kiểm tra, vận hành thử hệ thống giếng khoan để sẵn sàng đưa vào sử dụng.

Trên đây là báo cáo về chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn đối với các hệ thống cấp nước đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2021. Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo cấp nước an toàn tỉnh xem xét chỉ đạo. *T. Nguyễn*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thành viên BCD Cấp nước an toàn và Chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh;
- BGD Sở Xây dựng;
- Các đơn vị cấp nước;
- Đài khí tượng thủy văn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, dvphép *VT*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trịnh Nam Trung